

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**
Số: 17/2023/QĐST-KDTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Hới, ngày 07 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý: 37/2023/TLST-KDTM ngày 23 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V. Địa chỉ : Số 198 đường TQK, quận HK, thành phố HN. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – Chủ tịch HĐQT. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn ThA B – Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP V. Người được ủy quyền lại: Ông Phan A L – Trưởng phòng khách hàng bán lẻ Ngân hàng TMCP V- Chi nhánh Quảng Bình, số 01 C đường THĐ, phường ĐH, thành phố ĐH, tỉnh QB.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm: 1993. Nơi ĐKNKTT: Tổ 4, thị trấn KD, huyện MY, tỉnh GL. Nơi ở hiện tại: Số 28 QT, phường ĐH, thành phố ĐH, tỉnh QB.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết A, sinh năm: 1995. Nơi ĐKNKTT: Phường BL, thành phố ĐH, tỉnh QB. Nơi ở hiện tại: Số 28 QT, phường ĐH, thành phố ĐH, tỉnh QB.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1961. Nơi ĐKNKTT: Tổ 4, thị trấn KD, huyện MY, tỉnh GL. Nơi ở hiện tại: Số 28 QT, phường ĐH, thành phố ĐH, tỉnh QB.

2. Bà Trần Thị Bích N, sinh năm: 1962. Nơi ĐKNKTT: Phường BL, thành phố ĐH, tỉnh QB. Nơi ở hiện tại: Số 28 QT, phường ĐH, thành phố ĐH, tỉnh QB.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về tiền gốc và lãi:* Tính đến ngày 22/8/2023 ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Tuyết A xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 7.232.441.946 đồng. Trong đó: Nợ gốc số tiền là: 6.900.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn số tiền là: 297.928.247 đồng, nợ lãi quá hạn số tiền là: 34.513.699 đồng

Theo các Hợp đồng cho vay và tài khoản nhận nợ cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 783/2021/NHNT ký ngày 27/12/2021 và tài khoản nhận nợ 1030917854 ký ngày 06/9/2022; tài khoản nhận nợ 1030977463 ký ngày 08/9/2022

- Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 209/2023/VCB.QB.HĐCV ký ngày 10/02/2023 với các tài khoản nhận nợ sau: 1035080154 ký ngày 10/02/2023; tài khoản nhận nợ: 10350390027 ký ngày 22/02/2023; tài khoản nhận nợ: 1035590059 ký ngày 01/3/2023; tài khoản nhận nợ: 1035769551 ký ngày 07/3/2023; tài khoản nhận nợ: 10358112934 ký ngày 08/3/2023.

2. *Các bên đương sự thống nhất phương án và thời gian trả nợ như sau:*

Đến hết ngày 31/10/2023 ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Tuyết A phải trả toàn cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 22/8/2023 tổng số tiền là 7.232.441.946 đồng, Trong đó: Nợ gốc: 6.900.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 297.928.247 đồng; Nợ lãi quá hạn: 34.513.699 đồng theo các Hợp đồng cho vay và tài khoản nhận nợ cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 783/2021/NHNT ký ngày 27/12/2021 và tài khoản nhận nợ 1030917854 ký ngày 06/9/2022; tài khoản nhận nợ 1030977463 ký ngày 08/9/2022

- Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 209/2023/VCB.QB.HĐCV ký ngày 10/02/2023 với các tài khoản nhận nợ: 1035080154 ký ngày 10/02/2023; tài khoản nhận nợ: 10350390027 ký ngày 22/02/2023; tài khoản nhận nợ: 1035590059 ký ngày 01/3/2023; tài khoản nhận nợ: 1035769551 ký ngày 07/3/2023; tài khoản nhận nợ: 10358112934 ký ngày 08/3/2023.

Kể từ ngày 23/8/2023 ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Tuyết A phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc chưa trả

toán cho Ngân hàng TMCP V theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 783/2021/NHNT ký ngày 27/12/2021 và Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 209/2023/VCB.QB.HĐCV ký ngày 10/02/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi.

3. Xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Tuyết A vi phạm thỏa thuận như đã cam kết thì xem như vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Quảng Bình có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm cho Ngân hàng TMCP V để thu hồi nợ là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 32, tờ bản đồ số 37, địa chỉ tại Phường Đồng Phú, Thành Phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 843513, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02434 do UBND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/03/2008 mang tên ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Bích N; theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 710/2021/VCB-QB-BĐS ngày 23/02/2021 được ký giữa Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Văn N - bà Trần Thị Bích N. Các tài sản trên đất có trước, trong và sau thời điểm thế chấp theo Hợp đồng đồng thế chấp đã ký kết cũng thuộc tài sản thế chấp được xử lý để thu hồi nợ.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 33, tờ bản đồ số 37. Địa chỉ tại Phường Đồng Phú, Thành Phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 843514, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02437 do UBND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/03/2008 mang tên ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Bích N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 706/2021/VCB-QB-BĐS ngày 28/01/2021 được ký giữa Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Quảng Bình và ông Nguyễn Văn N - bà Trần Thị Bích N. Các tài sản trên đất có trước, trong và sau thời điểm thế chấp theo Hợp đồng đồng thế chấp đã ký kết cũng thuộc tài sản thế chấp được xử lý để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Tuyết A để thu hồi nợ cho Ngân hàng

4. Về án phí kinh doA thương mại sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do các bên đương sự đã thỏa thuận nên chỉ phải chịu 50% án phí kinh doA thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

4.1. Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thị Tuyết A đã thỏa thuận ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thị Tuyết A phải chịu án phí kinh doA thương mại sơ thẩm số tiền là 57.616.220 đồng để sung quỹ nhà nước.

4.2. Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí kinh doA thương mại sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 57.547.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 31/AA/2021/0001579 ngày 23/6/2023.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ